



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 42, THÁNG 02, 2024

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM



BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 42, THÁNG 02, 2024

Cơ quan chủ quản

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

Ban biên tập

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

ThS. Đinh Đức Hiệp

PGS.TS. Nguyễn Anh Thu

TS. Nguyễn Thị Thu Hồng

KS. Nguyễn Tử Cương

ThS. Nguyễn Quốc Chính

ThS. Trần Diễm Hồng

ThS. Trần Thị Tú Oanh

KS. Lê Anh Ngọc

Thư ký Ban biên tập

TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan,

Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764

Fax: 024 37349019

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: www.spsvietnam.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 29/GP-XBBT ngày 07/5/2024

của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền Thông

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

MỤC LỤC

- Ucraina thiết lập quy định đối với các nguyên liệu nhựa tiếp xúc với thực phẩm 03
- Ucraina dự thảo sửa đổi một số quy định sản xuất và lưu hành thực phẩm bổ sung 04
- Thái Lan tạm dừng nhập khẩu, quá cảnh đối với lợn nuôi, lợn rừng và các sản phẩm của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của vi rút dịch tả lợn châu Phi. 05
- Canada thông báo về ý định bãi bỏ 16 giấy phép lưu hành liên quan đến thực phẩm 06
- Canada lấy ý kiến về việc thực hiện tiêu chuẩn tạm thời về các chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) đối với chất rắn sinh học được nhập khẩu hoặc bán tại Canada dưới dạng phân bón 07
- Canada tiếp tục thông báo lệnh áp đặt các điều kiện liên quan đến các vùng kiểm soát thứ cấp đối với dịch tả lợn châu Phi 08
- Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Quy định chung về thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt 09
- 07 nhóm sản phẩm có thêm cơ hội tiếp cận hệ thống bán lẻ châu Âu 10
- Quy định của EU có thể khiến giống lúa Tây Ban Nha “tuyệt chủng” 12
- Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản: Thị trường thuận lợi, giá hạt tiêu sẽ ở mức cao 13
- Brazil dự thảo Nghị quyết 1231, ngày 01/02/2024 về hoạt chất S07 - Sulfluramide 15
- Brazil dự thảo về hoạt chất C89 - Cinmethylin 16
- Tiêu chuẩn An toàn thực phẩm Quốc gia của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa: Nguyên tắc chung về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn 17
- Malaysia đề xuất sửa đổi mẫu đơn xin nhập khẩu thức ăn chăn nuôi 18
- Chi-lê thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt điều (*Anacardium occidentale*) được sản xuất từ mọi nguồn gốc 19
- Niu Di lân ban hành tiêu chuẩn y tế nhập khẩu sửa đổi đối với quả chôm chôm tươi 19
- Niu Di lân ban hành tiêu chuẩn y tế nhập khẩu sửa đổi đối với gừng tươi (*Zingiber officinale* và *Z. zerumbet*) dùng cho người 20
- Niu Di lân ban hành tiêu chuẩn y tế nhập khẩu sửa đổi 152.02: Nhập khẩu và thông quan rau quả tươi vào Niu Di-lân 21
- EU loại bỏ chất phụ gia chăn nuôi chiết xuất từ hoa hồi *Illicium verum* (tinh dầu) 22
- Đài Loan dự thảo tiêu chuẩn đối với tồn dư thuốc trừ sâu trong thực phẩm 23
- Phụ lục: THÔNG BÁO DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) 26

UCRAINA THIẾT LẬP QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁC NGUYÊN LIỆU NHỰA TIẾP XÚC VỚI THỰC PHẨM

ThS. Đinh Đức Hiệp
Văn phòng SPS Việt Nam

Hiện nay, nhựa gồm có hai loại: nhựa nguyên sinh và nhựa tái chế. Những hộp đựng, bình nước, vỉ thuốc, túi đựng thực phẩm,... được làm từ nhựa nguyên sinh sẽ an toàn, không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.



(Hộp đựng thực phẩm: nguồn Internet)

Nhựa nguyên sinh là các polymer được tạo thành từ các monomer. Cái độc chính là các monomer. Khi tổng hợp nhựa nguyên sinh, monomer đã được loại bỏ nên các sản phẩm từ nhựa nguyên sinh sẽ không gây độc.

Các sản phẩm từ nhựa nguyên sinh này được sản xuất ra nhiều đồ dùng. Những đồ dùng này khi thành rác sẽ được đem tái chế, nấu lại, gia nhiệt sẽ tách ra các monomer kích thước nhỏ. Các monomer này khi khuếch tán vào thực phẩm, đi vào trong cơ thể sẽ là những phân tử lạ trong cơ thể và có thể gây ra bệnh.

Bên cạnh đó, các loại rác nylon, chai lọ phế liệu thường không được tinh chế hết chất bẩn vì thế sẽ được hòa lẫn vào nhựa trong quá trình tái chế như các chất độc, kim loại nặng,...



(Màng bọc thực phẩm: nguồn Internet)

Vì vậy, không nên dùng nhựa tái chế để làm hộp, túi đựng thực phẩm vì sẽ có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe người tiêu dùng.

Do đó, ngày 02/2/2024, Ucraina thông báo thông qua Lệnh của Bộ Y tế Ucraina số 2104 về việc phê duyệt các yêu cầu đặc biệt với vật liệu nhựa và các vật dụng tiếp xúc với thực phẩm ngày 11/12/2023.

Lệnh đã được đăng ký với Bộ Tư pháp Ucraina vào ngày 27/12/2023 và sẽ có hiệu lực vào ngày 19/11/2025. Theo đó các sản phẩm làm bằng vật liệu nhựa và các vật dụng tiếp xúc với thực phẩm, được sản xuất trước khi Lệnh này có hiệu lực, có thể được lưu hành cho đến khi hết hạn sử dụng.

(Nguồn: Báo Công thương)

UCRAINA DỰ THẢO SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH SẢN XUẤT VÀ LƯU HÀNH THỰC PHẨM BỔ SUNG

ThS. Ngô Văn Phương

Viện cơ điện Nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch

Dự thảo này nhằm mục đích cải thiện quy định sản xuất và lưu thông thực phẩm bổ sung trên thị trường Ucraina và sự kiểm soát của nhà nước đối với việc lưu hành chúng, xem xét các yêu cầu của pháp luật EU.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Dự thảo Luật đưa ra quy trình gửi thông báo về việc lưu hành thực phẩm bổ sung, duy trì danh sách các thông báo đó và được công khai trên trang web chính thức của cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, dự thảo cũng ủy quyền cho cơ quan điều hành trung ương chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe của nhà nước phê duyệt danh sách nêu rõ các chất dinh dưỡng được phép sử dụng, các chất khác và mức dư lượng tối đa của chúng để sử dụng trong thực phẩm bổ sung cũng như các chất bị cấm sử dụng trong chế độ ăn kiêng.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Dự thảo cũng nhằm tăng cường trách nhiệm đối với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng không đáp ứng yêu cầu của pháp luật. Dự thảo yêu cầu các nhà điều hành thị trường phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong vòng sáu tháng kể từ ngày có hiệu lực về ý định lưu hành các loại thực phẩm bổ sung đã được bán trên thị trường ở Ucraina trước khi Luật này có hiệu lực và dự kiến sẽ được bán trên thị trường sau khi Luật này có hiệu lực.

Dự thảo quy định thực phẩm bổ sung đáp ứng yêu cầu của pháp luật về an toàn và một số chỉ tiêu về chất lượng thực phẩm có hiệu lực trước khi Luật này có hiệu lực nhưng không đáp ứng yêu cầu của Luật này thì có thể được lưu hành cho đến ngày hết hạn sử dụng, thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày “sử dụng trước...” được chỉ định.

Dự thảo này tham khảo Luật của Ủy ban Codex quốc tế: Hướng dẫn CXG 55-2005 đối với chất vitamin và khoáng bổ sung cho thực phẩm.

THÁI LAN TẠM DỪNG NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH ĐỐI VỚI LỢN NUÔI, LỢN RỪNG VÀ CÁC SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TỪ VIỆT NAM ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ LÂY LAN CỦA VI RÚT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI.

TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam

Bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) do vi rút dịch tả lợn châu Phi gây ra. Đây là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên lợn (lợn rừng và lợn nhà) ở mọi lứa tuổi. Bệnh có tỷ lệ ốm và chết rất cao, lên tới 100%. Con đường truyền lây của bệnh thông qua hô hấp, tiêu hóa, tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật nhiễm vi rút như: phương tiện vận chuyển, dụng cụ, quần áo, ...hoặc từ sản phẩm lợn chế biến mang mầm bệnh, vật chủ trung gian mang mầm bệnh (ve mòng, côn trùng, gặm nhấm,...). Bệnh lây lan nhanh và có tỷ lệ chết cao nên bệnh đã gây ra thiệt hại rất lớn cho ngành chăn nuôi lợn, do đó đây là bệnh bắt buộc phải thông báo theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới WOAH.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 02/10/2023, lệnh đình chỉ nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn rừng sống và các sản phẩm của chúng từ Việt Nam đã hết hạn vào ngày 01/01/2024. Tuy nhiên, Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) đã báo cáo rằng dịch bệnh vẫn tiếp tục bùng phát dịch tả lợn châu Phi trên địa bàn Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của dịch tả lợn châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật dịch bệnh động vật BE 2558 (2015), việc nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn rừng sống và sản phẩm của chúng từ Việt Nam tạm thời bị đình chỉ trong thời gian 90 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan.

CANADA THÔNG BÁO VỀ Ý ĐỊNH BÃI BỎ 16 GIẤY PHÉP LƯU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN THỰC PHẨM

ThS. Bùi Đức Toàn
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 02/02/2024, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1544 nhằm đề xuất bãi bỏ một số giấy phép lưu hành được ban hành theo Đạo luật thực phẩm và dược phẩm, theo đó Canada dự kiến sẽ bãi bỏ 16 giấy phép lưu hành thực phẩm, trong đó: 15 giấy phép liên quan đến phụ gia thực phẩm và 01 giấy phép liên quan đến vitamin D trong sữa, sữa dê và bơ thực vật, cụ thể như sau:

1. Giấy phép lưu hành phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất chống vón cục (SOR/2012-202);
2. Giấy phép lưu hành phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất tẩy trắng, làm chín hoặc làm mềm bột (SOR/2012-203);
3. Giấy phép lưu hành phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất tạo màu (SOR/2012-204);
4. Giấy phép lưu hành phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất nhũ hóa, tạo gel, ổn định hoặc làm đặc (SOR/2012-205);
5. Giấy phép lưu hành phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm enzym thực phẩm (SOR/2012-206);
6. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất làm cứng (SOR/2012-207);
7. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất tráng men hoặc đánh bóng (SOR/2012-208);
8. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có các mục đích sử dụng được chấp nhận khác (SOR/2012-209);
9. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất tạo ngọt (SOR/2012-210);

10. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất điều chỉnh độ pH, vật liệu phản ứng với axit hoặc chất hiệu chỉnh nước (SOR/2012-211);

11. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất bảo quản (SOR/2012-212);

12. Giấy phép lưu hành cho phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất cô lập các tác nhân (SOR/2012-213);

13. Giấy phép lưu hành cho các chất phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất biến tính tinh bột (SOR/2012-214);

14. Giấy phép lưu hành cho các chất phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm thực phẩm men (SOR/2012-215);

15. Giấy phép lưu hành cho các chất phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng làm chất mang hoặc dung môi chiết xuất (SOR/2012-216);

16. Giấy phép lưu hành cho vitamin D trong sữa, sữa dê và bơ thực vật (SOR/2021-278).



(Ảnh minh họa bơ thực vật: nguồn Internet)

Canada đề nghị thành viên WTO, các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến trước ngày 14/4/2024 thông qua Bộ Y tế Canada, địa chỉ E-mail: bpia-bpaii@hc-sc.gc.ca.

CANADA LẤY Ý KIẾN VỀ VIỆC THỰC HIỆN TIÊU CHUẨN TẠM THỜI VỀ CÁC CHẤT PER- VÀ POLYFLUOROALKYL (PFAS) ĐỐI VỚI CHẤT RẮN SINH HỌC ĐƯỢC NHẬP KHẨU HOẶC BÁN TẠI CANADA DƯỚI DẠNG PHÂN BÓN

CN. Phan Thu Trang
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 05/02/2024, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1545 nhằm lấy ý kiến về việc triển khai tiêu chuẩn tạm thời về các chất per - và polyfluoroalkyl (PFAS) đối với chất rắn sinh học được nhập khẩu hoặc bán ở Canada dưới dạng phân bón.

Chất PFAS là một loại chất gây ô nhiễm mới nổi thường được sử dụng trong bột chữa cháy, Teflon, bề mặt chống dính hoặc chống ố và bao bì thực phẩm. Phơi nhiễm PFAS có liên quan đến nhiều tác dụng phụ khác nhau đối với sức khỏe, bao gồm tăng nguy cơ ung thư, giảm tỷ lệ sinh sản và các vấn đề về phát triển ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.



(Ảnh minh họa các nguồn có hoá chất PFAS: nguồn Internet)

Tiêu chuẩn tạm thời cho PFAS trong chất rắn sinh học dựa trên nồng độ perfluorooctane sulfonate (PFOS) được sử dụng làm chất chỉ thị không được vượt quá 50 ppb (phần tỷ) của sản

phẩm cuối cùng trên mỗi kg khối lượng khô. Việc tuân thủ giới hạn sẽ được xác minh khi nhập khẩu và kiểm tra trong nước thông qua giấy chứng nhận phân tích (certificate of analysis - CoA) do nhà nhập khẩu tạo ra bằng phương pháp tiêu chuẩn để thử nghiệm và phòng thí nghiệm được công nhận. CoA sẽ phải kèm theo bằng chứng xác nhận tính hợp lệ của nó (mẫu sẽ do Cơ quan kiểm tra thực phẩm Canada (CFIA) cung cấp). Tiêu chuẩn tạm thời cho PFAS là một phần trong bộ biện pháp của Chính phủ Canada nhằm giảm sự tiếp xúc của con người và môi trường với PFAS là những chất ô nhiễm hữu cơ độc hại và khó phân hủy. Tiêu chuẩn của CFIA đối với chất rắn sinh học tập trung vào giai đoạn cuối của vòng đời sản phẩm, cụ thể là xử lý chất thải công nghiệp và rác thải sinh hoạt. Canada sẽ cấm nhập khẩu các chất rắn sinh học bị ô nhiễm nặng, do đó giảm thiểu rủi ro đối với cây trồng nông nghiệp, sức khỏe và năng suất của đất, thực vật, động vật và chuỗi cung ứng thực phẩm.

Mục đích của thông báo này là tìm kiếm ý kiến đóng góp từ người dân Canada (bao gồm người trồng trọt, nông dân và công chúng nói chung), thành viên WTO về việc triển khai tiêu chuẩn tạm thời đối với PFAS trong chất rắn sinh học.

Ý kiến góp ý gửi trước ngày 05/4/2024 về Điểm thông báo và hỏi đáp quốc gia Canada về SPS và TBT qua E-mail: enquiry@international.gc.ca

CANADA TIẾP TỤC THÔNG BÁO LỆNH ÁP ĐẶT CÁC ĐIỀU KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VÙNG KIỂM SOÁT THÚ CẤP ĐỐI VỚI DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

ThS. Nguyễn Hoàng Long
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 03/4/2019, Canada lần đầu đưa ra thông báo khẩn cấp số G/SPS/N/CAN/1244 về lệnh áp đặt các điều kiện liên quan đến các vùng kiểm soát thú cấp đối với dịch tả lợn châu Phi.

Các nghiên cứu khoa học mới nổi đã chứng minh rằng thức ăn chăn nuôi bị nhiễm vi-rút dịch tả lợn châu Phi (ASF) là con đường có thể lây truyền ASF và ASF có thể tồn tại trong quá trình vận chuyển xuyên đại dương trong thành phần thức ăn chăn nuôi. Với sự lây lan của ASF trên toàn cầu và sự phụ thuộc của ngành chăn nuôi lợn Canada vào việc xuất khẩu các sản phẩm thịt lợn, Cơ quan kiểm tra thực phẩm Canada (CFIA) đã triển khai các yêu cầu nhập khẩu mới đối với một số thành phần thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu từ các quốc gia được xác định là có khả năng gây lo ngại liên quan đến ASF. Các sản phẩm được xác định sẽ yêu cầu phải có giấy phép nhập khẩu trước khi xuất khẩu từ các quốc gia và các điều kiện trong giấy phép nhập khẩu cần phải được đáp ứng. Các điều kiện này bao gồm xử lý nhiệt và/hoặc thời gian giữ được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ nhiễm vi-rút Dịch tả lợn châu Phi vào các sản phẩm này.

Ngày 01/02/2024, Canada đã cập nhật lần thứ 20 thông báo số G/SPS/N/CAN/1244/Add.20 sửa đổi danh sách các khu vực hoặc quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng bởi biện pháp khẩn cấp này bổ sung thêm Montenegro và Bangladesh. Danh sách

cập nhật cụ thể như sau: Bangladesh; Bénin; Bosnia và Herzegovina; Bulgaria*; Burkina Faso; Burundi; Cabo Verde; Campuchia; Ca-mơ-run; Cộng hòa trung phi; Tchad; Trung Quốc; Công-gô; Côte d'Ivoire; Croatia; Cộng hòa Séc*; Cộng hòa Dominica; Estonia*; Gambia; Đức*; Ghana; Hy Lạp*; Guiné-Bissau; Haiti; Hồng Kông, Trung Quốc; Hungary*; Ấn Độ; Indonesia; Ý*; Kenya; Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; Lát-vi-a*; Litva*; Madagascar; Malawi; Malaysia; Cộng hòa Moldova; Mông Cổ; Montenegro; Mozambique; Myanma; Namibia; Nê-pan; Nigeria; Pa-pu-a Niu Ghi-nê; Philippin; Ba Lan*; Hàn Quốc; Cộng hòa Bắc Macedonia; Ru-ma-ni*; Liên bang Nga; Rwanda; Sénégal; Serbia; Sierra Leone; Singapore; Slovakia*; Nam Phi; Thụy Điển*; Tanzania; Nước Thái Lan; Đì; Ucraina; **Việt Nam**; Zambia; Zimbabwe.

* Biểu thị sự công nhận khu vực hóa



(Ảnh minh họa lợn chết do dịch tả lợn châu Phi: nguồn Internet)

TIÊU CHUẨN AN TOÀN THỰC PHẨM QUỐC GIA CỦA CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THỰC PHẨM DÙNG CHO MỤC ĐÍCH Y TẾ ĐẶC BIỆT

TS. Phạm Diệu Thùy

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan của thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt. Tiêu chuẩn này áp dụng cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt dành cho người trên 1 tuổi.

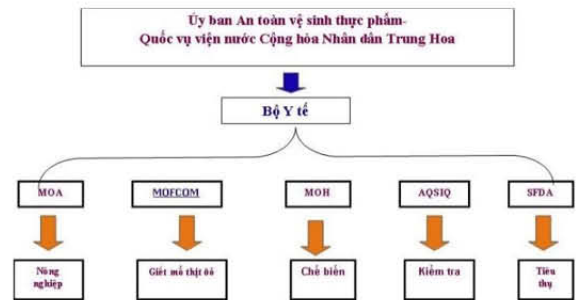


(Nguồn: Báo Chính phủ)

Tiêu chuẩn này thay thế tiêu chuẩn GB 29922-2013 “Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia - Nguyên tắc chung của thực phẩm công thức dành cho mục đích y tế đặc biệt”. So với GB 29922-2013, những thay đổi chính trong tiêu chuẩn này như sau:

- Sửa đổi thuật ngữ và định nghĩa;
- Sửa đổi phần mô tả yêu cầu về cảm quan;
- Sửa đổi phần mô tả yêu cầu nguyên liệu thô;
- Sửa đổi công nghệ về thành phần dinh dưỡng hoàn chỉnh; thực phẩm công thức

Yêu cầu: Đã thêm danh mục sản phẩm; sửa đổi yêu cầu tính toán năng lượng; bổ sung một số thành phần tùy chọn; sửa đổi giá trị tối thiểu hoặc tối đa của một số chất dinh dưỡng; - Điều chỉnh danh mục các loại thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh cụ thể;



(Nguồn: Bộ Y tế)

- Sửa đổi yêu cầu kỹ thuật đối với thành phần dinh dưỡng của thực phẩm công thức dinh dưỡng không đầy đủ: bổ sung chủng loại sản phẩm; sửa đổi chỉ tiêu kỹ thuật của thành phần dinh dưỡng không đầy đủ thông thường và sản phẩm công thức dinh dưỡng không đầy đủ thông thường;
- Giới hạn chất gây ô nhiễm, giới hạn độc tố nấm mốc, gây ra mầm bệnh. giới hạn theo tiêu chuẩn chung;
- Sửa đổi phụ lục: Bổ sung phụ lục A “Thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh đặc thù chung được điều chỉnh từng phần cho trẻ từ 1 đến 10 tuổi” và yêu cầu kỹ thuật của Phụ lục sửa đổi Danh mục “Thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh đặc thù chung”;
- Bỏ một số chỉ tiêu kỹ thuật trong phụ lục “Axit amin có thể sử dụng trong thực phẩm công thức cho mục đích y tế đặc biệt”.

Công thức dành cho mục đích y tế đặc biệt là thực phẩm được chế biến và xây dựng đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu đặc biệt về chất dinh dưỡng hoặc bữa ăn của những người có chế độ ăn kiêng hạn chế, rối loạn tiêu hóa và hấp thu, rối loạn chuyển hóa hoặc các tình trạng bệnh cụ thể. Những sản phẩm này phải được tiêu thụ riêng lẻ hoặc kết hợp

với các thực phẩm khác dưới sự hướng dẫn của bác sĩ hoặc chuyên gia dinh dưỡng lâm sàng.

Thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh có thể được sử dụng như một nguồn dinh dưỡng duy nhất để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của đối tượng đích. Trên 10 tuổi, thực phẩm công thức dinh dưỡng một phần đã được điều chỉnh thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh.

Thực phẩm công thức dinh dưỡng không hoàn chỉnh là thực phẩm công thức có mục đích y tế đặc biệt, có thể đáp ứng một phần nhu cầu dinh dưỡng của đối tượng mục tiêu. Chúng không phù hợp làm nguồn dinh dưỡng duy nhất, bao gồm các thành phần dinh dưỡng không đầy đủ (thành phần dinh dưỡng, thành phần làm đặc, khẩu phần ăn), thành phần chất xơ, công thức dinh dưỡng không đầy đủ (công thức điện giải, công thức dạng lỏng, công thức carbohydrate trước phẫu thuật, công thức rối loạn chuyển hóa axit amin), thực phẩm công thức dinh dưỡng không hoàn chỉnh cho các bệnh cụ thể và các loại khác.

Thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh phù hợp cho trẻ từ 1 ~ 10 tuổi: trên 100 mL (sản phẩm dạng lỏng hoặc có thể được chế biến dưới dạng hàm lượng năng lượng của sản phẩm lỏng ở trạng thái ăn liền) hoặc trên 100 g (sản phẩm không ở dạng lỏng để tiêu dùng trực tiếp) không được nhỏ hơn 250 kJ (60 kcal).

Phương pháp thử axit béo có trong tiêu chuẩn GB 5009.168. Hàm lượng vitamin và khoáng chất trong thực phẩm công thức dinh dưỡng hoàn chỉnh phù hợp cho trẻ từ 1 đến 10 tuổi phải tuân thủ quy định.

Ngoài các thành phần được phép theo quy định của Tiêu chuẩn, nếu có một hoặc nhiều thành phần khác được chọn để bổ sung vào sản phẩm hoặc ghi nhãn trên nhãn thì hàm lượng của thành phần đó phải tuân theo quy định.

07 NHÓM SẢN PHẨM CÓ THÊM CƠ HỘI TIẾP CẬN HỆ THỐNG BÁN LẺ CHÂU ÂU

ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Thông qua hợp tác giữa Văn phòng SPS Việt Nam và Tentamus, doanh nghiệp xuất khẩu sẽ được cung cấp miễn phí các thông tin liên quan đến cập nhật, thay đổi quy định SPS.

Ngày 22/2/2024, Văn phòng SPS Việt Nam và Trung tâm đổi mới Tentamus ký biên bản hợp tác triển khai hệ thống phần mềm thông báo các nội dung và quy định liên quan đến vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (SPS) từ các thành viên WTO.

Trong đó, Tentamus cung cấp hệ thống phần mềm giúp chuyển thông tin đến doanh nghiệp Việt Nam một cách hiệu quả và có hệ thống. Ngoài ra,

đối tác có trụ sở tại Đức còn cam kết chia sẻ thông tin, giải pháp các vấn đề liên quan đến SPS của Việt Nam.



(Nguồn: Văn phòng SPS Việt Nam)

Văn phòng SPS Việt Nam chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin cập nhật về các biện pháp SPS của các quốc gia thành viên WTO, sau đó cập nhật lên hệ thống phần mềm. Ngoài ra, đơn vị còn tiếp nhận các phản hồi và trả lời những câu hỏi liên quan đến doanh nghiệp xuất khẩu.

Bản ghi nhớ có thời hạn trong 5 năm, đến hết ngày 31/12/2029. Trong thời gian thực hiện, cán bộ đầu mối của Văn phòng SPS Việt Nam sẽ định kỳ nhập dữ liệu lên hệ thống (khoảng 2-3 ngày/lần).

Nhân sự chuyên trách của Tentamus Việt Nam sẽ tiếp nhận, phân tích và nhập các thông tin bổ sung như cảnh báo mối nguy, thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu khi dự thảo SPS tương ứng được áp dụng.

Những doanh nghiệp đăng ký nhận thông tin này sẽ được hệ thống tự động chuyển tiếp.

Trước mắt, 7 nhóm sản phẩm chủ lực của Việt Nam xuất khẩu đi EU sẽ được Văn phòng SPS Việt Nam và Tentamus ưu tiên, gồm gạo, tiêu, điều, chanh dây, mật ong, rau quả và thủy sản.

TS. Jochen Zoller, Sáng lập viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Tentamus, người đại diện ký Biên bản ghi nhớ với Văn phòng SPS Việt Nam cho biết, mục tiêu của Tentamus là giúp các chuỗi bán lẻ trên thế giới có thể tìm được nguồn hàng an toàn tại một số thị trường nhiều tiềm năng, trong đó có Việt Nam.

“Với việc triển khai hệ thống phần mềm MRL thời gian tới, các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ tránh được tình trạng mù mờ thông tin, giúp nông sản có thể đến được nhiều hơn những thị trường khó tính”, ông nhìn nhận.



(Nguồn: Tập đoàn Tentamus)

Theo ông Zoller, bên cạnh việc thông tin đến doanh nghiệp Việt Nam, Tentamus sẽ tích cực trao đổi với các đối tác bán lẻ ở châu Âu tại các hội nghị, hội thảo. Trong đó, nhấn mạnh vấn đề “Việt Nam đã có một đầu mối thông tin công khai, minh bạch, có hiệu quả về SPS”.

“Đây là một cách để nâng cao giá trị cho nông sản Việt, giúp tăng thêm uy tín, góp phần xây dựng thương hiệu tại châu Âu, nhất là với các hệ thống bán lẻ”, ông Zoller bày tỏ.

Tentamus là tập đoàn kiểm nghiệm toàn cầu, với sự hiện diện chính tại thị trường châu Âu, Vương quốc Anh, Israel, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Hoa Kỳ. Tentamus được công nhận và cấp phép kiểm tra, đánh giá, tư vấn các sản phẩm liên quan đến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, dược phẩm, y tế, khoa học nông nghiệp, mỹ phẩm, nông nghiệp, môi trường và dinh dưỡng.

Việc hợp tác với Tentamus, theo Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, ông Lê Thanh Hòa, sẽ giúp doanh nghiệp xuất khẩu có nhiều cơ hội hơn để đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị, bán lẻ tại châu Âu.

“Muốn tiêu thụ tốt tại các chuỗi bán lẻ, sản phẩm xuất khẩu cần đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng, bao bì, mẫu mã, bên cạnh tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh thực phẩm. Những thông tin của Tentamus, vì thế, sẽ rất hữu ích”, ông Hòa nhấn mạnh.

QUY ĐỊNH CỦA EU CÓ THỂ KHIẾN GIỐNG LÚA TÂY BAN NHA “TUYỆT CHỦNG”

TS. Nguyễn Tiến Đạt
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

03 nhà sản xuất gạo ở vùng Valencia cho biết, vụ thu hoạch gạo Bomba, một giống gạo chỉ có ở Tây Ban Nha, trong năm 2023 chỉ đạt 1/2 so với mức trung bình 10 năm qua do nấm *Pyricularia* gây bệnh đạo ôn lúa.

“Giống lúa Bomba có thể sẽ không tồn tại được nữa. Chúng tôi sẽ tiếp tục phải đối mặt với tình trạng mất mùa do các quy định của Liên minh châu Âu (EU)”, Miguel Minguet, một nông dân trồng lúa ở Valencia, cho biết.



(Ảnh minh họa: nguồn Reuters)

Trong khi đó, các nhà xuất khẩu lớn như Brazil, Ấn Độ và Campuchia vẫn được phép sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp.

Nông dân trên khắp châu Âu đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình nhằm phản đối về những quy định kiểm soát của EU mà họ cho là đang mang lại lợi thế cho các đối thủ cạnh tranh bên ngoài ngoài khối. Nông dân Tây Ban Nha đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình trên khắp đất nước.

Các cuộc biểu tình rầm rộ đang phơi bày những bất ổn của EU trong việc cân bằng giữa thúc đẩy nông nghiệp bền vững và các mục tiêu về “tự lực nông nghiệp” trong bối cảnh chuỗi cung ứng bị gián đoạn. Ủy ban châu Âu (EC) đã buộc phải nhượng bộ, khi Chủ tịch Ursula von der Leyen hôm 06/02/2024

rút lại đề xuất của EU nhằm giảm một nửa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.



(Ảnh minh họa: nguồn Reuters)

Hồi năm 2018, EU đã ngừng cấp phép thuốc bảo vệ thực vật có Tricyclazole, một hoạt chất diệt trừ nấm, sau phán quyết cho rằng chất này có thể gây hại cho sức khỏe con người.

Nông dân Tây Ban Nha cho biết họ đã phụ thuộc vào loại thuốc bảo vệ thực vật này trong suốt 40 năm qua tại các vùng trồng lúa Bomba ở nước này. Điều khiến nông dân tức giận nhất có lẽ là EU vẫn cho phép nhập khẩu nông sản nước ngoài có sử dụng loại thuốc diệt nấm này.

“Châu Âu có một bộ quy tắc về sản xuất nông nghiệp của riêng mình, trong khi các nhà sản xuất nước ngoài không có những quy tắc như vậy”, Emilio Gonzalez, giáo sư tại Trường Kỹ thuật Nông lâm nghiệp tại Đại học Cordoba, cho biết.

Nhóm Thỏa thuận Xanh châu Âu cho rằng nông sản nhập khẩu cần đáp ứng mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật do EU quy định. Nhóm này yêu cầu nông sản nhập khẩu phải đáp ứng tiêu chuẩn an toàn của châu Âu.

Nông dân ở vùng trồng lúa Bomba ở Albufera vẫn có thể sử dụng ít nhất hai loại thuốc diệt nấm khác để bảo vệ sản xuất lúa, theo Andreu Rico, một nhà nghiên cứu về đa dạng sinh học tại Đại học Valencia. “Tuy nhiên, lúa thường được trồng thâm canh, nên dịch bệnh rất dễ dàng lây lan từ cánh đồng này sang cánh đồng khác”, ông Rico nói.

Sự sụt giảm sản lượng gạo Bomba đã khiến giá loại gạo này tăng gấp đôi trong 3 năm qua, hiện đang được bán với giá trên 5 euro/kg.

Chuỗi siêu thị lớn nhất Tây Ban Nha Mercadona xác nhận tình trạng thiếu hụt gạo Bomba trong những tháng gần đây, song vẫn khẳng định rằng nguồn cung “đang dần phục hồi”.



(Ảnh minh họa: nguồn Reuters)

Gạo Bomba là loại gạo có hình dạng tương đối tròn và có màu ngọc trai. Gạo Bomba được các đầu bếp đánh giá rất cao do có thể hấp thụ lượng nước gấp 3 lần thể tích của nó, điều giúp loại gạo này đậm vị hơn. Một điều đặc biệt của gạo Bomba là cách nó nở ra khi nấu. Đầu bếp nổi tiếng nấu món paella, món cơm truyền thống của người Tây Ban Nha, Rafael Vidal từng mô tả loại gạo này “nở ra giống như một chiếc đàn accordion”.

ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU NÔNG SẢN: THỊ TRƯỜNG THUẬN LỢI, GIÁ HẠT TIÊU SẼ Ở MỨC CAO

ThS. Nguyễn Hữu Hòa
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Từ đầu năm đến nay, giá hạt tiêu luôn đứng ở mức cao. Đặc biệt, kể từ sau Tết Giáp Thìn, giá hạt tiêu liên tục tăng lên. Ông Hoàng Phước Bình, Phó Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê (Gia Lai), giá tiêu ngày 23/02 tại Chư Sê đã lên tới 96.000 đồng/kg. Dù giá tiêu vẫn có lúc tăng lúc giảm, nhưng xu hướng chung trong năm nay là giá sẽ tiếp tục tăng lên và hoàn toàn có thể quay trở lại mốc hơn 100 nghìn đồng/kg trong thời gian không xa.



(Ảnh minh họa: nguồn Cục BVTV)

Lý giải về việc giá hạt tiêu tăng cao, nhiều thương nhân ngành hồ tiêu cho rằng, nguyên nhân trước hết thị trường thế giới đang khan hiếm hạt tiêu. Theo dự báo của Cộng đồng Hồ tiêu Quốc tế (IPC), sản lượng hồ tiêu thế giới năm nay sẽ giảm 1,1%, tương đương với khoảng 6.000 tấn.

Trên thực tế, sản lượng hạt tiêu toàn cầu còn có thể giảm mạnh hơn nữa. Việt Nam, nước sản xuất hồ tiêu lớn nhất thế giới, sẽ giảm đáng kể về sản lượng trong năm nay, với mức giảm 10,5% xuống còn 170 nghìn tấn. Sản lượng hồ tiêu ở Brazil, Indonesia, Ấn Độ cũng được dự báo sẽ giảm do thời tiết bất lợi.

Trong khi đó, nhu cầu mua hạt tiêu của nhiều thị trường đang gia tăng trong quý 1 này. Điều này có thể thấy qua xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam trong tháng đầu tiên của năm. Nếu như trong tháng 1 năm ngoái, gần 13 nghìn tấn hạt tiêu được xuất khẩu ra nước ngoài, giảm tới 20,5% về lượng so với tháng 1/222, thì trong tháng 1/2024, đã có hơn 17 nghìn tấn được xuất khẩu, tăng 40% so với cùng kỳ.

Nhiều nông dân không vội bán hạt tiêu ra thị trường, cũng đang góp phần tạo sự khan hiếm cũng như giữ cho giá tiêu ở mức cao. Đây là những nông hộ đã trụ được qua đợt thoái trào khá mạnh của cây tiêu mấy năm về trước. Ngoài cây tiêu, những hộ này còn có những nguồn thu khác từ sầu riêng, cà phê ... Hạt tiêu lại trữ được lâu, có thể để vài năm mà không vấn đề gì. Do đó, nông dân không việc gì phải bán ra vội vàng khi cho rằng giá có thể còn lên nữa.

Giá tiêu cao ngay từ đầu vụ cũng báo hiệu về triển vọng thị trường trong cả năm nay, bất chấp những thách thức lớn từ xung đột địa chính trị, lạm phát, căng thẳng trên Biển Đỏ ... Theo Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam (VPSA), sau Tết Giáp

Thìn, thương lái Trung Quốc sẽ gia tăng sức mua trên thị trường, nhất là thời điểm đầu quý 2. Bên cạnh đó, đó các thị trường khác cũng sẽ phải mua trở lại mặc dù kinh tế vẫn đang bị khủng hoảng, điều này có thể làm cho lượng hàng tồn tiếp tục giảm.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dự báo giá hạt tiêu toàn cầu biến động theo xu hướng tăng trong quý 1/2024 do sản lượng tiếp tục giảm ở các nước sản xuất chính. Điều kiện thời tiết bất lợi do hiện tượng El Nino gây ra đang ảnh hưởng đến năng suất và thu hoạch hạt tiêu.



(Ảnh minh họa: nguồn Báo Dân trí)

Dự kiến thiếu hụt sản lượng hạt tiêu toàn cầu vào năm 2024 do biến đổi khí hậu và không có nhiều diện tích trồng mới ở các nước sản xuất lớn trong những năm gần đây ví dụ như thời tiết đang rất khô hạn ở Brazil, trong khi đó, những đợt mưa lớn kéo dài tại vùng Tây Nguyên cùng các tỉnh phía Nam Việt Nam sẽ tác động làm giảm sản lượng hạt tiêu của Việt Nam trong thời gian tới.

BRAZIL DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT 1231, NGÀY 01/02/2024 VỀ HOẠT CHẤT S07 - SULFLURAMIDE

TS. Nguyễn Thành Trung
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Dự thảo Nghị quyết 1231 ngày 01/02/2024 của Brazil đề xuất loại trừ hoạt chất S07 - Sulfluramide khỏi Danh sách chuyên khảo về các hoạt chất trong thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ (Danh sách này đã được công bố theo Hướng dẫn quy phạm 103 ngày 19/10/2021 trên Công báo Brazil).

Sulfluramide là một hoá chất được sử dụng chủ yếu như một chất diệt côn trùng, đặc biệt là để kiểm soát và tiêu diệt các loài kiến, mối và gián. Đây là một chất gây độc chậm, cơ chế tác động của chất độc này là gây ra cái chết từ từ cho côn trùng sau khi chúng hấp thụ, dẫn đến việc cả đàn côn trùng bị lây nhiễm và chết dần. Đặc biệt Sulfluramide là một trong các loại thuốc diệt gián của Nhật phổ biến nhất. Đây là một loại hợp chất hóa học có thể ức chế hoạt động của men tiêu hóa của gián, gây ra các vấn đề về tiêu hóa và dẫn đến tử vong. Sulfluramide được bán dưới dạng bột hoặc gel và có thể được sử dụng cho các vết đậu gián, bức tường, sàn nhà và các vật dụng gia đình khác.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Theo thông báo, sulfluramide nằm trong danh sách các hoá chất bị hạn chế hoặc cấm sử dụng, nhằm tuân thủ Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ (POP), Brazil đề xuất loại bỏ việc sử dụng chất khử trùng này. Các công ty chịu trách nhiệm về các sản phẩm khử trùng đã đăng ký có hoạt chất sulfluramide đều phải điều chỉnh công thức trong thời hạn tối đa 180 ngày kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực. Việc điều chỉnh được thực hiện bằng cách nộp đơn xin thay đổi công thức trong quá trình đăng ký tương ứng.

Việc tiêu thụ hết sản phẩm khử trùng tồn kho có thể được thực hiện trong vòng 60 ngày sau khi đơn xin điều chỉnh công thức được chấp thuận và được công bố.

Thông báo chi tiết tham khảo tại đường link:

https://antigo.anvisa.gov.br/documents/10181/6712529/IN_294_2024_.pdf/b4a45883-0677-46e9-9efb-63023b09b72f

BRAZIL DỤ THẢO VỀ HOẠT CHẤT C89 - CINMETHYLIN

TS. Ngô Xuân Nam
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 06/02/2024, Brazil đưa ra thông báo số G/SPS/N/BRA/2246 về Dự thảo Nghị quyết 1230, ngày 01/02/2024. Quy định này đề xuất bổ sung hoạt chất C89 – Cinmethylin vào Danh sách chuyên khảo về các hoạt chất dùng trong thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19/10/2021 trên Công báo Brazil.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Cinmethylin là một hợp chất hoá học thuộc nhóm thuốc diệt cỏ. Nó được sử dụng chủ yếu để kiểm soát cỏ dại trong các cánh đồng trồng ngũ cốc như lúa mì, lúa mạch và các loại cây trồng khác. Cinmethylin hoạt động bằng cách ức chế một quá trình sinh học trong cây cỏ dại, làm cho chúng không phát triển được và cuối cùng chết đi.

Cinmethylin là một trong những hoạt chất mới được đưa vào sử dụng và đã được các cơ quan quản lý tại nhiều quốc gia kiểm tra kỹ lưỡng về mức độ an toàn và hiệu quả. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng cần tuân thủ các hướng dẫn an toàn để tránh tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và môi trường.

Thông tin chi tiết về hoạt chất như: tên thường gọi, danh pháp hóa học, mã số,...và các thông tin liên quan tham khảo tại đường link:

<https://www.gov.br/anvisa/pt-br/setorregulado/regularizacao/agrotoxicos/monografias/monografias-autorizadas-por-letra>



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

TIÊU CHUẨN AN TOÀN THỰC PHẨM QUỐC GIA CỦA CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA: NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ GHI NHÃN THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI SẴN

CN. Nguyễn Hà Thùy Dương
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo thông báo số G/SPS/N/CHN/1295 ngày 09/02/2024, Trung Quốc dự thảo quy định chung về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Theo đó, việc ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn phải tuân thủ các yêu cầu cơ bản sau:

(1) Nhãn thực phẩm phải rõ ràng, bắt mắt để người tiêu dùng dễ dàng nhận biết khi mua hàng; phải dễ hiểu, có cơ sở khoa học, không vi phạm trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục...

(2) Không được sử dụng ngôn ngữ, văn bản, đồ họa, ký hiệu sai lệch, phóng đại hoặc lừa đảo để giới thiệu thực phẩm.

(3) Nên sử dụng các ký tự tiếng Trung tiêu chuẩn (trừ nhãn hiệu), đồng thời có thể sử dụng các ký tự truyền thống, chiều cao ký tự phải tuân thủ các quy định liên quan.



(Mẫu nhãn thực phẩm đóng gói sẵn: nguồn Internet)

Nội dung nhãn của thực phẩm đóng gói sẵn được sản xuất, chế biến và bán ở Trung Quốc phải bao gồm tên thực phẩm, danh sách thành phần, khối lượng tịnh, thông số kỹ thuật, tên, địa chỉ và thông tin liên hệ của nhà sản xuất, ngày sản xuất và thời hạn sử dụng, điều kiện bảo quản, số giấy phép sản xuất thực phẩm, mã tiêu chuẩn sản phẩm, các nhắc nhở về chất gây dị ứng và các nội dung khác cần dán nhãn, ngoại trừ nội dung được miễn ghi nhãn sản phẩm thực phẩm theo luật, quy định và tiêu chuẩn Quốc gia về an toàn thực phẩm.

Các yêu cầu cụ thể về danh sách mục thành phần của thực phẩm, nội dung và thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác theo dõi tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/CHN/24_01354_00_x.pdf

MALAYSIA ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI MẪU ĐƠN XIN NHẬP KHẨU THỨC ĂN CHĂN NUÔI

CN. Ngô Quang Anh
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo thông báo số G/SPS/N/MYS/59 ngày 14/02/2024, Malaysia đề xuất sửa đổi mẫu đơn xin nhập khẩu thức ăn chăn nuôi vào

thị trường (bao gồm: thức ăn cho vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi có chứa nguyên liệu thô từ động vật.)



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Mục đích của thông báo nhằm bổ sung yêu cầu mới về việc xác minh mẫu đơn của Cơ quan thú y có thẩm quyền của nước xuất khẩu. Biện pháp này được thực hiện vì việc phê duyệt nhập khẩu thức ăn thú cưng/thức ăn chăn nuôi chứa nguyên liệu có nguồn gốc động vật được thực hiện thông qua việc xem xét hồ sơ nên cơ quan thú y có thẩm quyền giám sát hoạt động và đảm bảo thông tin cung cấp trong mẫu đơn là đúng sự thật.

Việc sử dụng mẫu đơn sẽ được thực thi đầy đủ từ ngày 01/7/2024. Cơ quan có thẩm quyền từ các quốc gia xuất khẩu cần thêm thông tin có thể liên hệ với Cục Thú y qua địa chỉ email: skie@dvs.gov.my để được giải thích thêm.

Mẫu đơn có thể tải về tại trang web: www.dvs.gov.my > E-Borang > Import & Eksport.

CHI-LÊ THIẾT LẬP CÁC YÊU CẦU KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI HẠT ĐIỀU (ANACARDIUM OCCIDENTALE) ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ MỌI NGUỒN GỐC

TS. Nguyễn Tiến Đạt

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Theo thông báo số G/SPS/N/CHL/769/Add.1 ngày 05/02/2024, Chi-lê thông báo Nghị quyết số 5934/2024 “Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt điều (*Anacardium occidentale*) được sản xuất từ tất cả các quốc gia” đã được công bố trên Công báo nhà nước vào ngày 01/02/2024, có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Biện pháp được quan tâm là phương pháp khử trùng cần thiết để giảm thiểu rủi ro liên quan đến một số loại côn trùng như *Corcyra cephalonica* (Lep., Pyralidae) như việc sử dụng phosphine (ph3) được mô tả trong hướng dẫn của FAO với

liều 2gr ph3/m3 (hoặc tối thiểu 200 ppm) trong thời gian 04 - 07 ngày.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Thông tin chi tiết xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/CHL/24_01030_00_s.pdf

NIU DI LÂN BAN HÀNH TIÊU CHUẨN Y TẾ NHẬP KHẨU SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI QUẢ CHÔM CHÔM TƯƠI

ThS. Ngô Văn Phương

Viện cơ điện Nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch

Theo thông báo số G/SPS/N/NZL/742/Add.1 ngày 31/01/2024, Niu Di lân đưa ra thông báo kèm phụ lục này liên quan đến việc sửa đổi Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu đã được thông báo trước đó đối với quả chôm chôm tươi dùng cho người.

Việc sửa đổi các tiêu chuẩn y tế nhập khẩu này đã được thông báo trong G/SPS/N/NZL/742 ngày 19/9/2023 với dự kiến ngày thông qua, công bố và có hiệu lực là ngày 03/12/2023. Ngày mới áp dụng, công bố và có hiệu lực chính thức từ ngày 29/01/2024. Một số quy định chung đối với chôm chôm tươi như sau:

- Phải áp dụng các tiêu chuẩn trong việc trồng, thu hoạch, làm sạch, kiểm dịch và đóng gói.
- Một số loài cần kiểm dịch cơ bản: *Conogethes punctiferalis*, *Cryptophlebia ombrodelta*

- Loài dịch hại cần các biện pháp kiểm dịch MPI: *Bactrocera dorsalis*.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Thông tin chi tiết xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/NZL/24_00918_00_e.pdf

NIU DI LÂN BAN HÀNH TIÊU CHUẨN Y TẾ NHẬP KHẨU SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI GỪNG TƯƠI (ZINGIBER OFFICINALE VÀ Z. ZERUMBET) DÙNG CHO NGƯỜI

*TS. Phạm Diệu Thùy
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

Theo thông báo số G/SPS/N/NZL/741/Add.1 ngày 31/01/2024, Niu Di lân đưa ra thông báo kèm phụ lục này liên quan đến việc sửa đổi Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu đã được thông báo trước đó đối với gừng tươi (*Zingiber officinale* và *Z. zerumbet*) dùng cho người.

Việc sửa đổi các tiêu chuẩn y tế nhập khẩu này đã được thông báo trong G/SPS/N/NZL/741 ngày 19/9/2023 với dự kiến ngày thông qua, công bố và có hiệu lực là ngày 03/12/2023. Ngày mới áp dụng, công bố và có hiệu lực chính thức từ ngày 29/01/2024.

Quy định này đưa ra áp dụng cho những loại gừng sau, của những nước dưới đây được phép nhập khẩu vào New Zealand:

- Gừng *Zingiber officinale* từ Úc, Trung Quốc, Fiji, Papua New Guinea, Thái Lan, Samoa và Vanuatu.
- Gừng *Zingiber zerumbet* từ Niue, Samoa và Tonga.
- New Zealand cũng đưa ra các phương pháp tiêu chuẩn như:
- ISPM 23: Hướng dẫn kiểm dịch (FAO)
- ISPM 31: Các phương pháp lấy mẫu lô hàng (FAO)

Để nhập khẩu được vào New Zealand, sản phẩm gừng tươi phải đáp ứng được các yêu cầu nhập khẩu. Thông tin chi tiết xem tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/NZL/24_00917_00_e.pdf



(Gừng tươi: nguồn Internet)

NIU DI LÂN BAN HÀNH TIÊU CHUẨN Y TẾ NHẬP KHẨU SỬA ĐỔI 152.02: NHẬP KHẨU VÀ THÔNG QUAN RAU QUẢ TƯƠI VÀO NIU DI-LÂN

CN. Ngô Quang Anh
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo thông báo số G/SPS/N/NZL/740/Add.1 ngày 31/01/2024, Niu Di lân đưa ra thông báo kèm Phụ lục này liên quan đến việc sửa đổi Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu 152.02 đã được thông báo trước đó: Nhập khẩu và thông quan rau quả tươi vào Niu Di-lân.

Việc sửa đổi các tiêu chuẩn y tế nhập khẩu này đã được thông báo trong G/SPS/N/NZL/740 ngày 19/9/2023 với dự kiến ngày thông qua, công bố và có hiệu lực là ngày 03/12/2023. Ngày mới áp dụng, công bố và có hiệu lực chính thức từ ngày 29/01/2024.

Tiêu chuẩn này bao gồm các nội dung liên quan đến sản phẩm rau quả như: kiểm dịch trước xuất khẩu, lấy mẫu, quy định về đóng gói, các phương pháp kiểm tra, quy định về việc tạt và lẫn đất trong sản phẩm,... và đối với từng quốc gia xuất khẩu sẽ có chi tiết riêng.

Việt Nam có sản phẩm được phép xuất khẩu sang New Zealand là xoài *Mangifera indica*. Có 02 cách xử lý xoài xuất khẩu:

1. Xử lý bằng chiếu xạ ở mức 400 Gy phải đáp ứng các yêu cầu:

- Được kiểm tra trực quan với các quá trình chính thức phù hợp và không phát hiện các mầm bệnh quy định.
- Được sản xuất và xử lý theo Phụ lục 3 của Chương trình đảm bảo chính chức giữa New Zealand và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi tiết của quá trình chiếu xạ bao gồm liều lượng phải được ghi trong mục “Phương pháp khử trùng” của chứng nhận kiểm dịch hoặc đính kèm với chứng nhận kiểm dịch.

2. Xử lý nhiệt bằng hơi nước cần đáp ứng thêm các yêu cầu:

- Được kiểm tra trực quan theo các thủ tục chính thức phù hợp và không chứa các sinh vật được kiểm soát.
- Được sản xuất và xử lý theo Phụ lục 3 của Chương trình đảm bảo chính chức giữa New Zealand và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi tiết của quá trình xử lý nhiệt bằng hơi nước bao gồm nhiệt độ và thời gian phải được ghi trong mục “Phương pháp khử trùng” của chứng nhận kiểm dịch hoặc đính kèm với chứng nhận kiểm dịch.



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Thông tin chi tiết xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/NZL/24_00916_00_e.pdf

Thông tin chi tiết về sản phẩm xoài Việt Nam nhập khẩu vào New Zealand tại:

<http://www.mpi.govt.nz/document-vault/1890>

EU LOẠI BỎ CHẤT PHỤ GIA CHĂN NUÔI CHIẾT XUẤT TỪ HOA HỒI ILLICIIUM VERUM (TINH DẦU)

ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Dự thảo đạo luật liên quan đến việc rút các terpen (một nhóm chất hữu cơ/tinh dầu) hoa hồi từ *Illicium verum* Hook.f khỏi thị trường EU như một chất phụ gia thức ăn thuộc nhóm chức năng của “hợp chất hương liệu”. Chất phụ gia đó đã được phép lưu hành trên thị trường EU theo luật trước đây (Chỉ thị 70/524/EEC), như một phần của mục nhập chung trong nhóm “các chất tạo hương vị và ngon miệng” và là đối tượng của đơn xin cấp phép lại được nộp theo Điều 10(2) của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngày 26/9/2023, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) đã kết luận rằng chất phụ gia terpen chứa tới 25% estragole theo thông số kỹ thuật và thu được từ một quy trình sản xuất giúp làm giàu chất gây ung thư gây độc cho gen này. EFSA tuyên bố thêm rằng điều này không tuân thủ các nguyên tắc được nêu trong phương pháp chung để đánh giá sự an toàn đối với các loài của chế phẩm thực vật có chứa các hợp chất gây độc gen và/hoặc gây ung thư khi được sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi. Do đó, EFSA cho rằng việc thực hiện đánh giá về tính an toàn và hiệu quả của terpen hoa hồi khi sử dụng làm phụ gia thức ăn là không phù hợp.



(Hoa hồi: nguồn Internet)

Người nộp đơn sau đó đã rút đơn xin cấp phép lại loại phụ gia thức ăn chăn nuôi đó cho tất cả các loài động vật. Do việc rút đơn đăng ký, Điều 10(5) của Quy định (EC) số 1831/2003 áp đặt việc áp dụng biện pháp yêu cầu rút khỏi thị trường chất phụ gia liên quan. Đề xuất cung cấp một khoảng thời gian giới hạn – được giữ ở mức tối thiểu do những lo ngại về an toàn được nêu ra trong quan điểm liên quan của EFSA – để cho phép các nhà khai thác tuân thủ đúng biện pháp.

(Tinh dầu hoa hồi: nguồn Internet)



ĐÀI LOAN DỰ THẢO TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TỒN DƯ THUỐC TRỪ SÂU TRONG THỰC PHẨM

CN. Nguyễn Hà Thùy Dương
Văn phòng SPS Việt Nam



(Ảnh minh họa: nguồn Internet)

Dự thảo gồm một số nội dung chính như sau:

- Sửa đổi MRL thuốc trừ sâu Acequinocyl, acetamiprid, afidopyropen, ametoctradin, azoxystrobin, boscalid, chlorfenapyr, cyantraniliprole, cyflufenamid, fenazaquin, flonicamid, fluopyram, mefentrifluconazole, metalaxyl, oxathiapiprolin, piperonyl butoxide, pydiflumetofen, pyrethrins, pyribencarb, spinetoram, spiropidion và tebuconazole trong trái cây, rau, đậu khô, hạt ngũ cốc, hạt cây, hoa ăn được, hoa bia và trà.

Mức dự lượng tối đa cho phép của các thuốc trừ sâu:

STT	Hoạt chất	Thực phẩm	Mức tối đa cho phép
1	Acequinocyl	Dâu tây	1
2	Acetamiprid	Hoa thanh long	0.1
3	Afidopyropen	Trà	2
4	Ametoctradin		80
5	Azoxystrobin	Hoa thanh long	0.3
6	Boscalid	Nho	5
7	Chlorfenapyr	Dâu tây	0.5
8	Cyantraniliprole	Đậu kiếm	1
9	Cyantraniliprole	Rau đậu nành	1
10	Cyantraniliprole	Đậu nành trắng (tươi)	1
11	Cyantraniliprole	Đậu lăng	1

12	Cyantraniliprole	Đậu mắt đen	1
13	Cyantraniliprole	Đậu que	1
14	Cyantraniliprole	Đậu Lima	1
15	Cyantraniliprole	Đậu (pea)	1
16	Cyantraniliprole	Đậu triều (tươi)	1
17	Fenazaquin	Cà tím	0.1
18	Flonicamid	Dâu tây	0.7
19	Fluopyram	Rau cải lá nhỏ	0.7
20	Fluopyram	Khoai từ	0.03
21	Fluopyram	Khoai lang	0.03
22	Fluopyram	Khoai môn	0.03
23	Fluopyram	Rau chân vịt	0.7
24	Fluopyram	Quả chanh	0.5
25	Mefentrifluconazole	Lúa mạch	2
26	Mefentrifluconazole	Đậu nành	0.4
27	Mefentrifluconazole	Lúa mì	0.3
28	Mefentrifluconazole	Ngô	0.02
29	Mefentrifluconazole	Mía	1.5
30	Mefentrifluconazole	Dừa hấu	0.3
31	Mefentrifluconazole	Cà phê	0.2
32	Mefentrifluconazole	Chuối	1
33	Mefentrifluconazole	Cam	0.6
34	Mefentrifluconazole	Cà rốt	0.4
35	Metalaxyl	Khoai từ	0.4
36	Oxathiapiprolin	Dừa chuột	0.03
37	Piperonyl butoxide	Hạnh nhân	8
38	Piperonyl butoxide	Nho	8
39	Piperonyl butoxide	Blue berry	8
40	Pydiflumetofen	Cà tím	0.4
41	Pydiflumetofen	Ớt	0.4
42	Pydiflumetofen	Cà chua	0.4
43	Pyrethrins	Hạnh nhân	1
44	Pyrethrins	Nho	0.4
45	Pyrethrins	Blue berry	0.2

46	Pyribencarb	Mận khô	2
47	Spinetoram	Vải	0.1
48	Spiropidion	Cây họ chanh	0.15
49	Tebuconazole	Bí ngô	0.2
50	Tebuconazole	Mướp	0.2
51	Tebuconazole	Bí đao	0.2

- Loại bỏ MRL thuốc trừ sâu chlorpyrifos trong một số thực phẩm như: quả mọng nhỏ, hoa ly, hoa hồng, hạt sen, chè...và dicofol trong chè.



(Ảnh minh họa: nguồn Nguyễn Thị Huyền)

- Sửa đổi thời gian gia hạn đối với các mặt hàng thực phẩm bị thu hồi MRL thuốc trừ sâu, bắt đầu từ 01/04/2024, trong thời gian gia hạn dự trên thời gian mùa vụ của các loại cây trồng khác nhau có dư lượng thuốc trừ sâu tuân thủ theo quy định trước khi thu hồi vẫn có thể được

sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu,...Thời gian gia hạn như sau: 03 tháng đối với hoa có thể ăn được; 01 năm đối với hoa quả và rau, gia vị; 02 năm đối với đậu khô, cà phê và cacao; 03 năm đối với gạo, các loại ngũ cốc khác và chè

- Chuyển hoa thanh long và myoga (gừng Nhật bản) xếp vào nhóm dược liệu.



(Hoa thanh long: nguồn Internet)

Chi tiết dự thảo có tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/TPKM/24_00718_00_e.pdf

PHỤ LỤC: THÔNG BÁO DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) TỪ NGÀY 21/01 - 20/02/2024

(Kèm theo công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 3/2024)

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/SAU/528	TY	Ả Rập Xê-út	20/02/2024	Tiêu chuẩn chăn nuôi - Thực hành nông nghiệp tốt của Ả Rập Xê-út
2	G/SPS/N/USA/3444	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	19/02/2024	Biên nhận Đơn thỉnh cầu về thuốc BVTV được nộp về dư lượng hóa chất thuốc BVTV trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu lấy ý kiến
3	G/SPS/N/TUR/140 /Add.1	BVT	Thổ Nhĩ Kỳ	19/02/2024	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật có thể xác minh bằng mã QR
4	G/SPS/N/USA/3443	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	16/02/2024	Phục hồi dung sai thuốc trừ BVTV clopyrifos; Quy tắc cuối cùng
5	G/SPS/N/EU/718	CN, TY	Liên minh châu Âu	16/02/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/285 ngày 17 tháng 01 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép sử dụng hương vị từ rễ taiga từ <i>Eleutherococcus Senticosus</i> (Rupr. & Maxim.) Maxim làm phụ gia thức ăn cho chó, mèo và ngựa.
6	G/SPS/N/MYS/59	CN, TY	Malaysia	14/02/2024	Sửa đổi mẫu đơn xin nhập khẩu thức ăn chăn nuôi vào Malaysia (Thức ăn cho vật nuôi/Thức ăn chăn nuôi/ Phụ gia thức ăn chăn nuôi có chứa nguyên liệu thô từ động vật)
7	G/SPS/N/EU/717	TY	Liên minh châu Âu	14/02/2024	Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/351 ngày 17 tháng 1 năm 2024 sửa đổi quy định thực hiện (EU) 2021/403 liên quan đến mẫu giấy chứng nhận sức khỏe động vật, mẫu sức khỏe động vật/chứng nhận chính thức, tờ khai mẫu và tờ khai chính thức mẫu để nhập vào liên minh EU các lô hàng của một số loại động vật trên cạn và các sản phẩm mầm của chúng (OJ L 2024/351, ngày 9 tháng 2 năm 2024).

8	G/SPS/N/CHE/87 /Add.4	CN, TY	Thụy Sĩ	14/02/2024	Sửa đổi phụ lục 2 của pháp lệnh ngày 26 tháng 10 năm 2011 về sản xuất và tiếp thị thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi và thức ăn ăn kiêng (FADO)
9	G/SPS/N/USA/3442	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	12/02/2024	Dung sai thuốc BVTV có hoạt chất Saflufenacil; Quy tắc cuối cùng
10	G/SPS/N/USA/3441	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	12/02/2024	Dung sai thuốc trừ BVTV có hoạt chất linuron; Quy tắc cuối cùng
11	G/SPS/N/TUR/65 /Add.3	ATTP, TY	Thổ Nhĩ Kỳ	12/02/2024	Quy định Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ sửa đổi Quy định về phân loại và giới hạn dư lượng tối đa của các hoạt chất được lý trong thực phẩm có nguồn gốc động vật
12	G/SPS/N/GBR/50 /Add.1	BVTV	Vương quốc Anh	12/02/2024	Sửa đổi đối với Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2019/2072
13	G/SPS/N/GBR/30 /Add.4	BVTV	Vương quốc Anh	12/02/2024	Mô hình hoạt động mục tiêu biên giới Vương quốc Anh – Thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác
14	G/SPS/N/CHN/1298	ATTP, CT	Trung Hoa	12/02/2024	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của CHND Trung Hoa: Chất tăng cường dinh dưỡng thực phẩm vitamin K2 (phương pháp tổng hợp)
15	G/SPS/N/CHN/1297	ATTP	Trung Hoa	12/02/2024	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của CHND Trung Hoa: Quy tắc chung về Thực phẩm dành cho Mục đích Y tế Đặc biệt
16	G/SPS/N/CHN/1296	ATTP	Trung Hoa	12/02/2024	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của CHND Trung Hoa: Thực phẩm bổ sung đầy đủ
17	G/SPS/N/CHN/1295	ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY	Trung Hoa	09/02/2024	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của CHND Trung Hoa: Nguyên tắc chung về Ghi nhãn Thực phẩm đóng gói sẵn
18	G/SPS/N/BRA/2161 /Add.2	BVTV	Bra-xin	09/02/2024	Thiết lập các yêu cầu vệ sinh thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống cây lan hồ điệp (Phalaenopsis spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào
19	G/SPS/N/BRA/2252	ATTP, BVTV	Bra-xin	08/02/2024	Dự thảo Nghị quyết 1228, 18/01/2024.
20	G/SPS/N/BRA/2251	ATTP	Bra-xin	08/02/2024	Dự thảo Nghị quyết 1229, ngày 22/01/2024.
21	G/SPS/N/BRA/2250	ATTP, BVTV	Bra-xin	08/02/2024	Dự thảo nghị quyết này quy định chức năng công nghệ, giới hạn và điều kiện sử dụng tối đa đối với phụ gia thực phẩm và phương tiện hỗ trợ công nghệ được phép sử dụng trong thực phẩm số 1232, ngày 02/02/2024

22	G/SPS/N/BRA/2249	ATTP, BVTV	Bra-xin	08/02/2024	Dự thảo Nghị quyết 1225, ngày 21/12/2023
23	G/SPS/N/BRA/2248	BVTV	Bra-xin	08/02/2024	Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu <i>Hydrangea</i> spp. vật liệu nhân giống từ bất kỳ nguồn gốc nào
24	G/SPS/N/NZL/762	BVTV	Niu Di-lân	07/02/2024	Tiêu chuẩn Bộ cánh ngành Công nghiệp Cơ bản 155.02.06 : Nhập khẩu đàn giống
25	G/SPS/N/EU/716	CN, TY	Liên minh châu Âu	06/02/2024	Dự thảo Ủy ban Thực hiện Quy định rút khỏi thị trường terpen (một nhóm chất hữu cơ/tinh dầu) hoa hồi từ <i>Illicium verum</i> Hook.f . như một chất phụ gia
26	G/SPS/N/BRA/2247	ATTP, BVTV	Bra-xin	06/02/2024	Dự thảo Nghị quyết 1231, ngày 01/02/2024
27	G/SPS/N/BRA/2246	ATTP, BVTV	Bra-xin	06/02/2024	Dự thảo Nghị quyết 1230, ngày 01/02/2024
28	G/SPS/N/TZA/335	BVTV	Tanzania	05/02/2024	AFDC 26 (1844) DTZS, Rau diếp và rau diếp xoăn – Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
29	G/SPS/N/TZA/334	BVTV	Tanzania, United Republic of	05/02/2024	AFDC 26 (2447) DTZS, chuối nấu - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
30	G/SPS/N/LAO/5	Cites	Lào	05/02/2024	Yêu cầu về chứng nhận nước xuất xứ - Nhập khẩu thực vật hoang dã loại II và III của CITES
31	G/SPS/N/LAO/4	BVTV, TY, Cites	Lào	05/02/2024	Quyết định về việc thành lập và quản lý vườn thú, trang trại động vật hoang dã, trung tâm phục hồi , chăn nuôi và trồng rừng số 0188/MAF, ngày 3 tháng 2 năm 2019 Luật Động vật hoang dã và Tài nguyên thủy sản số 07/NA, ngày 24 tháng 12 năm 2007
32	G/SPS/N/CAN/1545	BVTV	Canada	05/02/2024	Triển khai tiêu chuẩn tạm thời về các chất per- và polyflu uoroalkyl đối với chất rắn sinh học đô thị được nhập khẩu hoặc bán ở Canada dưới dạng phân bón
33	G/SPS/N/BDI/93 G/SPS/N/KEN/268 G/SPS/N/RWA/86 G/SPS/N/TZA/333 G/SPS/N/UGA/318	CT	Burundi	05/02/2024	DEAS 1198: 2024, Túi nicotin – Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên.
34	G/SPS/N/BDI/91 G/SPS/N/KEN/266 G/SPS/N/RWA/84 G/SPS/N/TZA/331 G/SPS/N/UGA/316	CT	Burundi	05/02/2024	DEAS 1195: 2024, Thuốc lá sợi tẩu (Cuộn của riêng bạn) – Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên.

35	G/SPS/N/BDI/92 G/SPS/N/KEN/267 G/SPS/N/RWA/85 G/SPS/N/TZA/332 G/SPS/N/UGA/317	CT	Burundi	05/02/2024	DEAS 1194: 2024, Xi gà – Thông số kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
36	G/SPS/N/BDI/90, G/SPS/N/KEN/265 G/SPS/N/RWA/83, G/SPS/N/TZA/330 G/SPS/N/UGA/315	CT	Burundi	05/02/2024	DEAS 1197:2024, Thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá – Yêu cầu chung về đóng gói và ghi nhãn, Ấn bản đầu tiên
37	G/SPS/N/UKR/218	ATTP	Ucraina	02/02/2024	Dự thảo Luật Ucraina "Về sửa đổi một số luật của Ucraina về cải thiện quy định sản xuất và lưu hành thực phẩm bổ sung"
38	G/SPS/N/COL/330 /Add.1	BVTV	Colombia	02/02/2024	"Thiết lập các yêu cầu về đăng ký và kiểm soát các nhà sản xuất, nhà pha chế, nhà đóng gói, nhà nhập khẩu và phân phối phân bón, chất điều hòa đất và các sản phẩm liên quan dùng trong nông nghiệp và làm vườn, cũng như việc đăng ký các sản phẩm này"
39	G/SPS/N/CAN/1544	ATTP	Canada	02/02/2024	Thông báo về ý định bãi bỏ 16 giấy phép tiếp thị liên quan đến thực phẩm.
40	G/SPS/N/THA/709	TY	Thái Lan	01/02/2024	Lệnh DLD về tạm dừng nhập khẩu, quá cảnh lợn nuôi, lợn rừng và sản phẩm của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của dịch tả lợn châu Phi
41	G/SPS/N/JPN/1257	CN, TY	Nhật Bản	01/02/2024	Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Phytase .
42	G/SPS/N/EU/715	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	01/02/2024	Dự thảo sửa đổi Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với napropamide, pyridaben và tebufenpyrad trong hoặc trên một số sản phẩm
43	G/SPS/N/SGP/85	ATTP	Singapore	31/01/2024	Dự thảo Quy định Thực phẩm (Sửa đổi) 2024
44	G/SPS/N/NZL/761	BVTV	Niu Di-lân	31/01/2024	Nhập khẩu cây giống (155.02.06) - Các biện pháp đề xuất để quản lý phytoplasmas trên cây giống
45	G/SPS/N/EU/714	CLCB, TY	Liên minh châu Âu	31/01/2024	Động vật thủy sản và một số sản phẩm của chúng
46	G/SPS/N/BRA/2186/ Add.1	BVTV	Bra-xin	31/01/2024	Công nhận tình trạng kiểm dịch thực vật đối với bệnh thối quả có múi (<i>Xanthomonas citri</i> subsp. <i>citri</i>)

47	G/SPS/N/BDI/89, G/SPS/N/KEN/264 G/SPS/N/RWA/82, G/SPS/N/TZA/329 G/SPS/N/UGA/314	BVTV, CT	Burundi	30/01/2024	DEAS 44: 2023, Sản phẩm ngô (ngô) xay - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ năm
48	G/SPS/N/GBR/52	ATTP, BVTV, TY	Vương quốc Anh	29/01/2024	Các MRL GB mới tiếp nối từ CCPR 53 (2022) sửa đổi Sổ đăng ký theo luật định MRL GB
49	G/SPS/N/EGY/138	CLCB	Egypt	29/01/2024	Nghị định số 503/2023.
50	G/SPS/N/TUR/140	BVTV	Thổ Nhĩ Kỳ	26/01/2024	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật có thể xác minh bằng mã QR
51	G/SPS/N/GBR/51	ATTP, BVTV, TY	Vương quốc Anh	26/01/2024	GB dự thảo MRL mới cho azoxystrobin sửa đổi Sổ đăng ký theo luật định GB MRL
52	G/SPS/N/TPKM/622	ATTP, BVTV	Đài Loan	24/01/2024	Dự thảo Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm
53	G/SPS/N/IDN/148	BVTV, QLCL, TY	Indonesia	24/01/2024	Nghị định của Tổng thống số 45 năm 2023 liên quan đến Cơ quan Kiểm dịch Indonesia
54	G/SPS/N/EU/713	ATTP, BVTV, TY	Liên minh châu Âu	24/01/2024	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với cyproconazole và spirodiclofen trong hoặc trên một số sản phẩm
55	G/SPS/N/UGA/313	BVTV	Uganda	23/01/2024	DUS DARS 939: 2023, Ngô làm thức ăn chăn nuôi – Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên.
56	G/SPS/N/UGA/312	CN, TY	Uganda	23/01/2024	DUS DARS 1825-1:2023, Cỏ khô làm thức ăn chăn nuôi Phần 1: Rhodes và Cỏ khô tự nhiên - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
57	G/SPS/N/UGA/311	CN, TY	Uganda	23/01/2024	DUS DARS 1825-2: 2023, Cỏ khô làm thức ăn chăn nuôi Phần 2: Cỏ linh lăng (Lucerne) hay - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
58	G/SPS/N/UGA/309	CN, TY	Uganda	23/01/2024	DUS DARS 1838:2023, Bột cá dùng làm thức ăn chăn nuôi – Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
59	G/SPS/N/UGA/308	CN, TY	Uganda	23/01/2024	DUS DARS 1844: 2023, Sản phẩm côn trùng khô dùng làm thức ăn chăn nuôi hỗn hợp - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên
60	G/SPS/N/TZA/327	BVTV	Tanzania	23/01/2024	DEAS 44:2023, Sản phẩm ngô xay – Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản thứ năm.

61	G/SPS/N/TZA/326	BVTV	Tanzania	23/01/2024	DARS 1349:2023, Hạt rau dền – Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản lần thứ nhất.
62	G/SPS/N/TZA/325	BVTV	Tanzania	23/01/2024	DARS 1351:2023, Hạt Teff – Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên.
63	G/SPS/N/TZA/324	BVTV	Tanzania	23/01/2024	DARS 1350:2023, Bột Teff – Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên.



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Toà nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

